

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05-8-2024
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Vương
Bà Phan Thị Vui

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Khải Hoàn – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2024 về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm 1995. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ D, ấp A, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Đào Bá Đ, sinh năm 1991. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ H, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị D trình bày:

Chị D với anh Đ tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống với nhau nhưng không có hạnh phúc do cả hai không thực sự hiểu nhau, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Thấy tình cảm vợ chồng không còn,

mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn với anh Đào Bá Đạt.

Về con chung: Chị D và anh Đ có 02 con chung tên Đào Bá T, sinh ngày 03/3/2017 và Đào Thị Bảo V, sinh ngày 14/5/2021. Khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/4/2024, bị đơn anh Đ trình bày: Anh Đ thống nhất với lời trình bày của chị D về quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn. Chị D yêu cầu ly hôn, anh Đ đồng ý. Vợ chồng có 02 con chung tên Đào Bá T, sinh ngày 03/3/2027 và Đào Thị Bảo V, sinh ngày 14/5/2021. Khi ly hôn anh Đ đồng ý để chị D được trực tiếp nuôi cả 02 con chung. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị D và anh Đ. Giao 02 con chung cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét. Tài sản chung không yêu cầu và nợ chung không có nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đ cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Chị D và anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt chị D và anh Đ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị D thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các bên cùng Giấy chứng nhận kết hôn thấy rằng: Chị D và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước năm 2017. Đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị D thì do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung khiến cuộc sống của vợ chồng không có hạnh phúc. Xét thấy hôn nhân giữa anh Đ và chị D không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không cần thiết kéo dài hôn nhân này. Chị D yêu cầu ly hôn, anh Đ đồng ý, đây là sự tự nguyện của các bên, cần chấp nhận.

Về con chung: Chị D với anh Đ có 02 con chung tên Đào Bá T, sinh ngày 03/3/2027 và Đào Thị Bảo V, sinh ngày 14/5/2021. Khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, anh Đ đồng ý. Đây là sự tự nguyện của các bên, cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị D.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị D và anh Đào Bá Đạt.

Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2017 ngày 23/5/2017 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước hết hiệu lực pháp luật khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Đào Bá T, sinh ngày 03/3/2027 và Đào Thị Bảo V, sinh ngày 14/5/2021 cho chị Lê Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị D không yêu cầu nên không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở

hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Thị D phải chịu án phí hôn nhân là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005090 ngày 05/3/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- UBND xã An Khương, xã Thanh An
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Thị Minh Hải